

郵便で所得証明書・納税証明書を取りよせる方法

Cách xin Giấy chứng nhận thu nhập / Giấy chứng nhận nộp thuế qua đường bưu điện

所得証明書（課税証明書）や納税証明書が必要なときは、

市税事務所へ必要な書類を送ってください。

Nếu bạn cần Giấy chứng nhận thu nhập (Giấy chứng nhận thuế), Giấy chứng nhận nộp thuế, hãy gửi những giấy tờ cần thiết đến Văn phòng Thuế thành phố.

名古屋市では所得証明書を「市民税・県民税・森林環境税証明書」

という名前でだしています。

Tại thành phố Nagoya, Giấy chứng nhận thu nhập sẽ được cấp dưới tên "Giấy chứng nhận thuế thành phố - thuế tỉnh" (市民税・県民税・森林環境証明書/Shiminzei・Kenminzei・Shinrinkankyousei Shoumeisho).

必要なもの

Những giấy tờ cần thiết

☐ 証明の申請書として次のことを書いてください。

Đơn xin có ghi các thông tin sau

必ず日本語でかいてください。

Vui lòng viết bằng tiếng Nhật

・必要な証明書の名前 Tên của giấy chứng nhận muốn cấp

・枚数 Số bản

・名前 Họ tên

・誕生日 Ngày tháng năm sinh

- ・住所（現在の住所と名古屋市のときの住所）

Địa chỉ (địa chỉ hiện tại và địa chỉ khi còn sống ở Nagoya)

- ・電話番号 Số điện thoại

- ・使用目的 Mục đích sử dụng

- ・証明書^{しょうめいしょ}の年度^{ねんど} Cần cấp giấy chứng nhận của năm (niên độ) nào?

- ・税金^{ぜいきん}の種類^{しゅるい}(納税^{のうぜい}証明書^{しょうめいしょ}のみ)

Loại thuế (chỉ đối với trường hợp xin cấp Giấy chứng nhận nộp thuế)

- ☐ 官公署発行の顔写真付き本人確認書類（在留カード、パスポートの
コピーなど）

Bản sao giấy tờ tùy thân có ảnh khuôn mặt do cơ quan có thẩm quyền cấp (thẻ cư trú, hộ chiếu, v.v.)

- ☐ 手数料^{てすうりょう} Lệ phí

証明書^{しょうめいしょ} 1件^{けん}につき 400円^{えん}がかかります。

Lệ phí cấp 1 bản giấy chứng nhận là 400 yên.

郵便局^{ゆうびんきょく}で必要な手数料^{ひつよう}分の定額小為替^{ていがくこがわせ}を買^かってください。

Bạn hãy mua Tem thanh toán thay cho tiền mặt (定額小為替/Teigakukogawase) đúng với phần lệ phí cần thiết được bán ở bưu điện.

- ☐ 返信用封筒^{へんしんようふうとう} Phong bì dùng để gửi giấy chứng nhận cho bạn

あなたの住所^{じゅうしょ}と名前^{なまえ}を書いてください。切手^{きって}も貼^はってください。

Hãy viết sẵn địa chỉ, tên của bạn rồi dán tem lên phong bì.

☐ その他の書類 Những giấy tờ cần thiết khác

しよとく しんこく かいしゃ ねんまつちようせい ぜいむしよ かくていしんこく しみんぜい けんみんぜい
所得の申告 (会社での年末調整や税務署での確定申告、市民税・県民税)

申告書^{しんこくしょ}の提出^{ていしゅつ}が済^すんでいないときは、所得証明^{しょとくしょうめいしよ}書^うを受け取るために

しみんぜい けんみんぜいしんこくしょ ていしゅつ ひつよう
市民税・県民税申告書の提出が必要です。

Nếu bạn chưa hoàn tất việc khai báo thu nhập (làm điều chỉnh thuế cuối năm tại công ty, nộp khai báo thuế tại cơ quan thuế, nộp tờ khai thuế thành phố - thuế tỉnh), thì bạn cần nộp tờ khai thuế thành phố - thuế tỉnh trước để có thể nhận Giấy chứng nhận thu nhập.

* 詳しくは、^{くわ}市税事務所^{しぜいじむしょ}で^き聞いてください。

* Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ Cục thuế thành phố.

おく さき と あ さき
送り先と問い合わせ先 Địa chỉ gửi hồ sơ và thông tin liên hệ

* 住んでいる区を担当する市税事務所へ書類を送ってください。

* Hãy gửi hồ sơ đến văn phòng thuê phụ trách khu vực bạn sinh sống.

ゆうびんばんごう か しょるい とど
*郵便番号を書けば 書類が届きます。

* Nếu ghi mã số bưu điện thì hồ sơ sẽ được chuyển phát đến nơi tiếp nhận.

① なごやし じゅうしょ ちくさく ひがしく きたく なかく もりやまく めいとく
名古屋市の住所:千種区、東区、北区、中区、守山区、名東区

① Địa chỉ tại Nagoya: Quận Chikusa, quận Higashi, quận Kita, quận Naka, quận Moriyama, quận Meito

〒461-8626 さかえしぜいじむしょかんりか
栄市税事務所管理課

〒461-8626 Phòng quản lý Văn phòng Thuế thành phố Sakae (Sakae Shizeijimusho, Kanrika)

でんわばんごう
電話番号 No. 052-959-3300 (にほんごのみ)

Số điện thoại 052-959-3300 (chỉ có tiếng Nhật)

② ^{なごやし}名古屋市の^{じゅうしょ}住所:^{にしく}西区、^{なかむらく}中村区、^{なかがわく}中川区、^{みなとく}港区

② Địa chỉ ở thành phố Nagoya: Quận Nishi , quận Nakamura , quận Nakagawa , quận Minato

^{ほんじんしぜいじむしょかんりか}
〒453-8626 本陣市税事務所管理課

〒453-8626 Phòng quản lý Văn phòng Thuế thành phố Honjin (Honjin Shizeijimusho, Kanrika)

^{でんわばんごう}
電話番号 ^{にほんご} No.052-433-4003 (日本語のみ)

Số điện thoại 052-433-4003 (chỉ có tiếng Nhật)

③ ^{なごやし}名古屋市の^{じゅうしょ}住所:^{しょうわく}昭和区、^{みずほく}瑞穂区、^{あつたく}熱田区、^{みなみく}南区、^{みどりく}緑区、^{てんぱくく}天白区

③ Địa chỉ tại Nagoya: Quận Showa, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Minami, quận Midori, quận Tempaku

^{かなやましぜいじむしょかんりか}
〒460-8626 金山市税事務所管理課

〒460-8626 Phòng quản lý Văn phòng Thuế thành phố Kanayama (Kanayama Shizeijimusho, Kanrika)

^{でんわばんごう}
電話番号 ^{にほんご} Phone No.052-324-9800 (日本語のみ)

Số điện thoại 052-324-9800 (chỉ có tiếng Nhật)